

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CHÍ LINH
TỈNH HẢI DƯƠNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 55/2023/HS - ST

Ngày: 31 - 5 - 2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CHÍ LINH, TỈNH HẢI DƯƠNG

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đào Thị Hậu.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Trường Ca và bà Vũ Thị Linh.

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Đinh Quốc Cường - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Chí Linh tham gia phiên tòa:** Cao Thị Thu Trang - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 5 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 33/2023/TLST - HS ngày 29 tháng 3 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 30/2023/QĐXXST - HS ngày 10 tháng 4 năm 2023, các Quyết định hoãn phiên tòa: số 20/2023/HSST - QĐ ngày 25/4/2023, số 23/2023/HSST - QĐ ngày 09/5/2023, số 26/2023/HSST - QĐ ngày 23/5/2023 đối với các bị cáo:

1. Tạ Thị Thu H, sinh năm 1979 tại thành phố N, tỉnh Nam Định; nơi cư trú: Khu dân cư H1, phường S, thành phố C, tỉnh Hải Dương; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Tạ Quang Đ và bà Đàm Thị L (đều đã chết); chồng là Nguyễn Ngọc Q và 03 con; tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú". Có mặt tại phiên tòa.

2. Nguyễn Thị Nh, sinh năm 1987 tại huyện N, tỉnh Hải Dương; nơi cư trú: Khu dân cư Khánh H2, phường N, thành phố H, tỉnh Hải Dương; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 0/12; bị cáo có biết chữ; dân tộc: Kinh; giới tính: nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Huy H và bà Phạm Thị G; chồng là Nguyễn Bá P và 02 con; tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú". Có mặt tại phiên tòa.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

Anh Nguyễn Thế N, sinh năm 1990; địa chỉ: Khu dân cư Đ, phường H, thành phố C, tỉnh Hải Dương. Vắng mặt.

- *Người làm chứng:*

Anh Nguyễn Văn L, sinh năm 1983; địa chỉ: Khu dân cư Đ, phường H, thành phố C, tỉnh Hải Dương. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 17 giờ ngày 12/01/2023, Nguyễn Thế N đi cùng anh Nguyễn Văn L đến quán nước của Tạ Thị Thu H ở khu vực vỉa hè, lối vào cổng số 3 của chợ S, thuộc khu dân cư L, phường C1, thành phố C, tỉnh Hải Dương ngồi uống nước. Quá trình uống nước, N hỏi mua của H các số lô, số đề trái quy định của nhà nước. Để kiếm lời, H đồng ý bán cho N các số lô: 12, 21, 38, 83, mỗi số 400.000 đồng (mỗi số 20 điểm, mỗi điểm 20.000 đồng); các số đề 44, 00, 22, 33, mỗi số 50.000 đồng. H dùng 01 chiếc bút bi mực màu xanh để ghi các số lô, số đề ra mặt sau của 01 tờ vé số và đưa cho N rồi nhận 1.800.000 đồng của N. Khoảng 17 giờ 20 phút cùng ngày, Nguyễn Thị Nh sử dụng điện thoại cá nhân nhãn hiệu OPPO A9, lắp sim số thuê bao 0388058363 nhắn tin đến số điện thoại 0342028379 được lắp trong chiếc điện thoại nhãn hiệu Iphone 5S của Tạ Thị Thu H để mua số lô 79 với số tiền 1.500.000 đồng, số đề 87 với số tiền 100.000 đồng, H đồng ý. Nh và H đã thỏa thuận: Số tiền Nh mua số lô, số đề sẽ được đối trừ luôn vào số tiền mà H đang nợ nhẹ tiền mua hàng.

Cách thức chơi và trả thưởng H thỏa thuận với người chơi như sau: Mỗi số lô, số đề là một số tự nhiên gồm 2 chữ số bất kỳ từ 00 đến 99. Nếu người chơi mua số đề trùng với 2 số cuối của giải đặc biệt thì thắng và được H trả gấp 70 lần số tiền đã mua; số lô trùng với 2 số cuối của một trong các giải mở thưởng thì thắng và được H trả thưởng gấp 3,5 lần số tiền đã mua. Nếu người chơi không thắng thì sẽ mất số tiền đã mua số lô, số đề cho H. Căn cứ kết quả xổ số kiến thiết miền Bắc mở thưởng cùng ngày mua, bán số lô, số đề để so sánh kết quả trúng thưởng.

Ngày 12/01/2023, N đã trúng số lô 21, 83 và được số tiền 2.800.000 đồng, Nh đã trúng số lô 79 và được số tiền 5.250.000 đồng. Khoảng 17 giờ 30 phút ngày 13/01/2023, Nguyễn Thế N đi cùng anh Nguyễn Văn L đến quán bán nước của H để lấy tiền trúng thưởng. Khi N vừa nhận của H số tiền trúng thưởng là 2.800.000 đồng thì bị lực lượng Công an phát hiện, lập biên bản thu giữ vật chứng. H chưa trả số tiền trúng thưởng cho Nh. Số tiền đánh bạc của Tạ Thị Thu H và Nguyễn Thế N là 4.600.000 đồng. Số tiền đánh bạc của Tạ Thị Thu H và Nguyễn Thị Nh là 6.850.000 đồng. Tổng số tiền H đánh bạc với N và Nh là 11.450.000 đồng.

Tại kết luận giám định số 20/KL-KTHS ngày 14/02/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hải Dương kết luận: 05 tờ tiền polyme mệnh giá

500.000 đồng là tiền thật; 01 tờ tiền polyme mệnh giá 200.000 đồng là tiền thật; 01 tờ tiền polyme mệnh giá 100.000 đồng là tiền thật.

Tại bản cáo trạng số 25/CT- VKS - CL ngày 24/3/2023, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương đã truy tố bị cáo Tạ Thị Thu H và Nguyễn Thị Nh về tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

Các bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi như nêu trên, thừa nhận việc truy tố của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Chí Linh đối với các bị cáo là đúng và đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát trình bày luận tội, giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo như nội dung bản cáo trạng, đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố các bị cáo: Tạ Thị Thu H và Nguyễn Thị Nh phạm tội “Đánh bạc”. Về hình phạt chính: Áp dụng khoản 1 Điều 321, Điều 17, Điều 58, Điều 38, điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Tạ Thị Thu H từ 10 tháng đến 13 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày thi hành án. Áp dụng khoản 1 Điều 321, Điều 17, Điều 58, khoản 1, 2, 3, 5 Điều 65, điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Nh từ 09 tháng đến 12 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 18 tháng đến 24 tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo Nguyễn Thị Nh cho Ủy ban nhân dân phường N, thành phố H, tỉnh Hải Dương giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 68 và Điều 92 Luật thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo có ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Về hình phạt bổ sung: Áp dụng khoản 3 Điều 321, khoản 2 Điều 35 Bộ luật hình sự. Phạt bị cáo Tạ Thị Thu H từ 15.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng sung quỹ Nhà nước. Phạt bị cáo Nguyễn Thị Nh từ 10.000.000 đồng đến 15.000.000 đồng sung quỹ Nhà nước. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 46; điểm a, b khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 2.800.000 đồng. Tịch thu phát mại, sung quỹ Nhà nước: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 5S, màu vàng, đã qua sử dụng, số IMEI: 352002064028301, có gắn sim số seri 8984048000070945571 và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo A9, màu xanh, đã qua sử dụng, số IMEI 1: 866967042414592, số IMEI 2: 866967042414584, có gắn sim số seri 8984048000905263073. Tịch thu cho tiêu hủy 01 chiếc bút bi mực màu xanh. Truy thu của bị cáo H tổng số tiền 8.650.000 đồng. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc các bị cáo Tạ Thị Thu H, Nguyễn Thị Nh, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 án phí hình sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Các bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo trong quá trình điều tra, lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, lời khai của người làm chứng, phù hợp với biên bản làm việc, vật chứng đã thu giữ và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 17 giờ ngày 12/01/2023, tại quán nước của Tạ Thị Thu H tại chợ số 03 S, thuộc khu dân cư L, phường C, thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương, H có hành vi bán trái phép các số lô 12, 21, 38, 83; số đề 44, 00, 22, 33 ngoài nhà nước cho Nguyễn Thế N với tổng số tiền 1.800.000 đồng, N thắng được 2.800.000 đồng. Khoảng 17 giờ 20 phút cùng ngày, H có hành vi bán trái phép số lô 79, số đề 87 cho Nguyễn Thị Nh theo hình thức nhắn tin qua điện thoại với tổng số tiền 1.600.000 đồng, Nh thắng được 5.250.000 đồng. Đến 17 giờ 50 phút ngày 13/01/2023, khi N đến quán nước của H để lấy số tiền thắng lô là 2.800.000 thì bị lực lượng công an thành phố Chí Linh phối hợp với công an phường C kiểm tra phát hiện, lập biên bản, thu giữ vật chứng.

[3] Hành vi của các bị cáo Tạ Thị Thu H và Nguyễn Thị Nh là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm trật tự công cộng, gây mất trật tự trị an xã hội. Các bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, đều nhận thức được hành vi của mình là trái pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện. Các bị cáo đều đánh bạc vì mục đích tư lợi được thua bằng tiền. Tổng số tiền Tạ Thị Thu H đánh bạc với Nguyễn Thị Nh và Nguyễn Thế N là 11.450.000 đồng, trong đó số tiền H đánh bạc với Nh là 6.850.000 đồng, số tiền H đánh bạc với N là 4.600.000 đồng. Do vậy, hành vi của các bị cáo đã cấu thành tội "Đánh bạc" theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự như truy tố của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương đối với các bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] Vụ án có tính chất đồng phạm giản đơn. Các bị cáo nhận thức rõ việc mua bán số lô, số đề ngoài nhà nước là trái pháp luật nhưng vì mục đích tư lợi cá nhân nên vẫn cố ý thực hiện. Bị cáo H vì muốn kiếm lời trái pháp luật nên đã trực tiếp bán số lô, số đề cho bị cáo Nh với số tiền 6.850.000 đồng; bán số lô, số đề cho Nguyễn Thế N với số tiền 4.600.000 đồng nên bị cáo giữ vai trò chính và

là người thực hành. Bị cáo Nh trực tiếp mua số lô, số đề của H với số tiền 6.850.000 đồng nên bị cáo giữ vai trò là người thực hành.

[5] Xem xét nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo thì thấy rằng: Các bị cáo đều có nhân thân tốt, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, các bị cáo đều thành khẩn khai nhận tội, các bị cáo đều phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên các bị cáo đều được hưởng 02 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[6] Bị cáo H tuy phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nhưng bị cáo giữ vai trò chính trong vụ án, là người trực tiếp bán số lô, số đề cho các đối tượng để thu lợi bất chính và trực tiếp trả thưởng khi có trúng thưởng. Do vậy, cần phải áp dụng một hình phạt tù cách ly các bị cáo khỏi xã hội một thời gian mới đảm bảo mục đích trừng trị, giáo dục và răn đe, phòng ngừa chung.

Bị cáo Nh phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, có nơi cư trú cụ thể rõ ràng, có khả năng tự cải tạo. Việc áp dụng hình phạt tù đối với bị cáo Nh là cần thiết nhưng nếu không buộc bị cáo đi chấp hành hình phạt tù mà cho bị cáo được hưởng án treo dưới sự giám sát, giáo dục của chính quyền địa phương nơi cư trú cũng đảm bảo mục đích trừng trị, giáo dục bị cáo. Qua đó thể hiện được tính nhân đạo của pháp luật và không ảnh hưởng xấu đến cuộc đấu tranh phòng, chống tội phạm.

Tại giai đoạn điều tra, truy tố và chuẩn bị xét xử, các bị cáo đều không bị tạm giữ, tạm giam nên Hội đồng xét xử không xem xét việc trừ thời gian tạm giữ, tạm giam vào thời gian chấp hành án của các bị cáo.

[7] Về hình phạt bổ sung: Cần áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo Tạ Thị Thu H và Nguyễn Thị Nh.

[8] Về xử lý vật chứng:

Đối với chiếc bút bi có mực màu xanh, nhãn hiệu “Rohto” của bị cáo H đã bị thu giữ là công cụ sử dụng vào việc phạm tội, xét giá trị thấp nên cần tịch thu cho tiêu hủy theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Đối với số tiền 2.800.000 đồng Cơ quan điều tra đã thu giữ của anh Nguyễn Thế N là tiền thu lợi bất chính, anh N đề nghị Tòa án tịch thu, nên cần tịch thu sung quỹ Nhà nước theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 46, điểm a, b khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và điểm a, b khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 5S, màu vàng, đã qua sử dụng, số IMEI: 352002064028301, có gắn sim số seri 8984048000070945571 của bị cáo H và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo A9, màu xanh, đã qua sử dụng, số IMEI 1: 866967042414592, số IMEI 2: 866967042414584, có gắn sim

số seri 8984048000905263073 của bị cáo Nh đều là phương tiện sử dụng vào việc phạm tội nên cần tịch thu, phát mai sung quỹ nhà nước theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự, điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

01 tờ vé số được H sử dụng để ghi lại các số lô, số đề hiện lưu giữ tại hồ sơ vụ án là phù hợp.

Đối với số tiền 8.650.000 đồng (trong đó số tiền H bán số lô, số đề cho Nh là 1.600.000 đồng; số tiền H bán số lô, số đề cho N là 1.800.000 đồng; số tiền Nh trúng thưởng số lô là 5.250.000 đồng) hiện H vẫn giữ là số tiền thu lợi bất chính cần truy thu sung quỹ Nhà nước.

[9] Đối với đối tượng Nguyễn Thế N là người đánh bạc cùng bị cáo H với số tiền chưa đủ yếu tố cấu thành tội phạm nên Công an thành phố Chí Linh đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với N nên không xem xét. Anh Nguyễn Văn L không liên quan đến việc Nam mua số lô, số đề của H nên cơ quan điều tra không xử lý, nên không xem xét.

[10] Về án phí: Các bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố các bị cáo: Tạ Thị Thu H và Nguyễn Thị Nh phạm tội “Đánh bạc”.

- Về hình phạt chính:

Căn cứ khoản 1 Điều 321, Điều 17, Điều 58, Điều 38, điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Tạ Thị Thu H 11 (mười một) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày thi hành án.

Căn cứ khoản 1 Điều 321, Điều 17, Điều 58, khoản 1, 2, 3, 5 Điều 65, điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Nh 09 (chín) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 (mười tám) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo Nguyễn Thị Nh cho Ủy ban nhân dân phường N, thành phố H, tỉnh Hải Dương giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 68 và Điều 92 Luật thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

- Về hình phạt bổ sung: Căn cứ khoản 3 Điều 321, khoản 2 Điều 35 Bộ luật hình sự. Phạt bị cáo Tạ Thị Thu H 15.000.000 đồng sung quỹ Nhà nước.

Phạt bị cáo Nguyễn Thị Nh 10.000.000 đồng sung quỹ Nhà nước.

- Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 46; điểm a, b khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 2.800.000 đồng. Tịch thu phát mại, sung quỹ Nhà nước: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 5S, màu vàng, đã qua sử dụng, số IMEI: 352002064028301, có gắn sim số seri 8984048000070945571 và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo A9, màu xanh, đã qua sử dụng, số IMEI 1: 866967042414592, số IMEI 2: 866967042414584, có gắn sim số seri 8984048000905263073. Tịch thu cho tiêu huỷ 01 chiếc bút bi mực màu xanh nhãn hiệu Rohto. *(Vật chứng hiện do Chi cục thi hành án dân sự thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương đang quản lý theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 27/3/2023 giữa Công an thành phố Chí Linh và Chi cục thi hành án dân sự thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương).*

Truy thu của bị cáo Tạ Thị Thu H tổng số tiền 8.650.000 đồng.

- Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc các bị cáo Tạ Thị Thu H, Nguyễn Thị Nh, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 án phí hình sự sơ thẩm.

- Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo phần bản án liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- VKSND thành phố Chí Linh;
- VKSND tỉnh Hải Dương;
- Cơ quan CSĐT Công an TP Chí Linh;
- Bộ phận hồ sơ nghiệp vụ CATP Chí Linh;
- Cơ quan thi hành án hình sự Công an tỉnh Hải Dương;
- Sở tư pháp tỉnh Hải Dương;
- Chi cục THADS thành phố Chí Linh;
- Bị cáo;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đào Thị Hậu